**BÀI 2: CON SUỐI BẢN TÔI** (tiết 7 + 8, )

**Tiết 187 + 188 Mở rộng vốn từ Nơi thân quen**

**Nói và đáp lười đề nghị, lời đông ý**

**Ngày dạy:16/1/2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Sau bài học, học sinh:**

**1.Kiến thức**: MRVT về nơi thân quen của bản thân như nhà cửa,sân vườn, làng xóm. Nói và đáp lời đề nghị, lời đồng ý.

**2.Kĩ năng**: Biết tìm từ, nối, chọn được từ ngữ phù hợp về nơi thân quen của bản thân; Biết nói và đáp lời đề nghị, lời đồng ý với bạn bè.

**3.Thái độ:** Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt; biết yêu quý nơi ở, cảnh vật xung quanh nhà. Nói và đáp lời đề nghị, lời đồng ý lịch sự.

**4.Năng lực:** Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

**5.Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

1.Giáo viên: SHS, VTV, VBT, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được). thẻ

2.Học sinh: Sách, vở, vở bài tập, bảng con, …

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC:**

1.Phương pháp dạy học: Đàm thoại, trực quan,vấn đáp, trò chơi,…

2.Hình thức dạy học:Cá nhân, nhóm, lớp

**IV.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 7: MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ NƠI THÂN QUEN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | ***Hoạt động 1:* Mở rộng vốn từ** về nơi thân quen  **Mục tiêu:** Giúp học sinh biết tìm lời giải nghĩa phù hợp với mỗi từ.  **Phương pháp, hình thức tổ chức:** Thực hành, đàm thoại, thảo luận tìm từ ngữ theo kĩ thuật khăn trải bàn  ***\** Cách tiến hành*:***  **3.** **Luyện từ**  Bài tập 3A:- Gv gọi học sinh đọc đề và xác định yêu cầu của BT 3a    - Yêu cầu nhân cá đọc, suy nghĩ nối vào VBT  - Nhóm đôi  - HS chơi tiếp sức để chữa bài.  Bài tập 3B ***:*** HS xác định yêu cầu của BT 3b.  - Hướng dẫn học sinh tìm từ ngữ theo yêu cầu trong nhóm bằng kĩ thuật “ Khăn trải bàn”.  Gv tổ chức Hs tìm 2- 3 từ cho nhóm, ghi vào thẻ từ.  - Gv tổ chức Hs chia sẻ kết quả trước lớp.  - Gv tổ chức Hs giải nghĩa các từ ngữ tìm được( nếu chưa hiểu)  - Giáo viên nhận xét kết quả.  **4. Luyện câu**  :- Gv gọi học sinh đọc đề và xác định yêu cầu của BT 4.  - Gv yêu cầu làm việc cá nhân, nhóm đôi.  Gv tổ chức Hs chia sẻ trước lớp đoạn văn đã ghép từ hoàn chỉnh.  - Gv tổ chức Hs nhận xét .  - Gv nhận xét lại và chốt kiến thức.  **Nghỉ giữa tiết**  **TIẾT 8: NÓI VÀ ĐÁP LỜI ĐỀ NGHỊ, LỜI ĐỒNG Ý**  **5. Nói và nghe**  \* Mục tiêu: Biết nói và đáp lời đề nghị, ***lời đồng ý***  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Vấn đáp; thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:*  **5.1** Biết nói và đáp lời đề nghị  - Gv gọi Hs đọc đề và xác định yêu cầu của bài tập 5, quan sát tranh và nói lời bạn nhỏ trong tranh.  - Gv gọi Một vài học sinh đọc lại lời hai bạn nhỏ.  - Gv tổ chức Hs trả lời một số câu hỏi  + Khi em muốn được tham gia chơi cùng các bạn em sẽ dùng lời nói như thế nào để thể hiện?  + Khi nói lời đề nghị cần chú ý điều gì?  - Gv cho vài nhóm đôi đọc lại lời của bạn nhỏ trong nhóm đôi, một số bạn liên hệ bản thân nói lời đề nghị của nhóm mình trước lớp.  - Gv tổ chức Hs nhận xét lẫn nhau  - GV nhận xét, chốt lại kiến thức.  **5.2. Nói và đáp lời đồng ý**  - Gv gọi Hs đọc đề và xác định yêu cầu của bài tập 5b, đọc tình huống.  - Gv tổ chức học sinh nói và đáp theo nhóm trước lớp.  - Gv đưa ra một số câu hỏi:  + Ta thường nói lời đồng ý khi nào?  + Khi nhận được lời đồng ý em cần đáp lại với thái độ thế nào? Vì sao?  + Khi nói và đáp lời đồng ý cần chú ý điều gì?  - Gv tổ chức Hs phân vai trong nhóm đôi để nói và đáp lời đề nghị - đồng ý phù hợp với mỗi tình huống trong nhóm.  - Gv tổ chức một số nhóm học sinh chia sẻ nói và đáp trước lớp.  - Gv tổ chức Hs nhận xét lẫn nhau  - GV nhận xét, chốt lại kiến thức. | HS gạch chân yêu cầu của BT 3a chọn lời giải nghĩa phù hợp để nối với mỗi từ cho sẵn.  - Cá nhân đọc, suy nghĩ nối vào VBT.  - Đổi vở, sửa bài cho nhau  - HS chơi tiếp sức để chữa bài. Nối theo thứ tự Sân – hiên- vườn.  - Tìm 2-3 từ ngữ chỉ nơi thân quen với em như nhà cửa, phòng buồng, sân vườn, làng xóm….  - Mỗi HS tìm 2 từ ngữ theo yêu cầu, ghi vào thẻ từ.  - Thống nhất kết quả trong nhóm.  - Hs chia sẻ kết quả trước lớp, nhận xét nhau. Một số nhóm HS chữa bài bằng hình thức bổ sung thẻ ghi từ ngữ trên bảng.  - Hs giải nghĩa các từ ngữ tìm được( nếu chưa hiểu)  - Hs nghe giáo viên nhận xét kết quả.  – HS xác định yêu cầu của BT 4, đọc đoạn văn và các từ ngữ trong khung đã cho.  -Cá nhân suy nghĩ bài tập  – HS thảo luận nhóm đôi chọn từ ngữ phù hợp thay cho \* trong nhóm đôi (Đáp án: *thềm, gian nhà, vườn, nhà*). – HS làm bài vào VBT. – HS đọc lại đoạn văn sau khi đã điền từ ngữ. – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.  - Hs xác định yêu cầu của bài tập 5a, quan sát tranh và nói lời bạn nhỏ trong tranh.  – HS đọc lời của các nhân vật trong tranh theo nhóm đôi. - Hs trả lời một số câu hỏi  + Em sẽ dùng lời đề nghị để thể hiện ý muốn.  + Khi nói lời đề nghị cần chú ý giọng, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ để thể hiện sự mong muốn của người khác.  - HS đọc lại lời của bạn nhỏ trong nhóm đôi, một số bạn nhắc lại lời bạn nhỏ trước lớp.  - Hs nghe bạn và GV nhận xét.  - Hs xác định yêu cầu của bài tập 5b, đọc tình huống.  - Một nhóm học sinh nói và đáp trước lớp.  - Hs trả lời một số câu hỏi:  + Ta thường nói lời đồng ý khi mình cùng muốn người khác tham gia chung, chơi chung.  + Khi nhận được lời đồng ý em cần đáp lại với thái độ vui vẽ, thích thú .  - Khi nói và đáp lời đồng ý cần chú ý giọng, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ…phù hợp.  – HS đóng vai để nói và đáp lời đồng ý trong nhóm đôi.  - Một số nhóm học sinh nói và đáp trước lớp.  - Hs nghe bạn và giáo viên nhận xét |